

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B THÀNH PHỐ
HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **97/2020/HSST**
Ngày 25 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thụy

2. Bà Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Bà Võ Yến T – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân quận Ba Đình. Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/TL - HSST ngày 05 tháng 6 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1968; Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: Số 19 ngách 118/52 phố Đ, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Văn hóa: 07/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1947; Họ và tên mẹ: Bùi Thị C (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Nhân thân: có 04 tiền án. Bắt quả tang ngày 30/12/2019. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 950V1/5. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại khu vực trước cửa nhà số 4 ngõ 429 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận B, thành phố Hà Nội, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận B phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T đang cầm trong lòng bàn tay trái 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai đó là ma túy Heroine vừa mua, mục đích để bán lại cho người nghiện kiếm lời. Tổ công tác đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an quận B để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019, T đi bộ từ phố Đ đến khu vực ngõ 429 Kim Mã để tìm mua ma túy Heroine với mục đích bán lại kiếm lời. Tại đây, T gặp một người phụ nữ và mua của chị ta 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái đi về. Khi T vừa đi đến trước cửa số nhà 4 ngõ 429 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. T khai đây là lần đầu tiên có ý định mua ma túy về bán lại, nếu bán trượt lọt với giá 150.000 đồng/1gói Heroine T sẽ được lãi tổng cộng 100.000 đồng.

Ngoài việc thu giữ số ma túy nêu trên, tổ công tác còn thu giữ của T:

- 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng, số sim 0916103469, số seri 354864025675100; số tiền 7.000 đồng.

Kết luận giám định số: 217/KLGĐ – PC09 ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,211 gam”*

Cáo trạng số: 101/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 04 tiền án có 01 tiền án chưa được xóa án tích, thái độ khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 0,211 gam ma túy Heroine; trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng, có sim không hoạt động, có IMEI: 354864025675100 và 7.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo không xác định được nên, Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nay bị cáo đã nhiều tuổi để bị cáo được sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại khu vực trước cửa nhà số 4 ngõ 429 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận B, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,211 gam ma túy Heroine với mục đích bán lại kiếm lời, thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an quận B bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Những nội dung về thời gian, địa điểm, đặc điểm, trọng lượng và các tang vật bị thu giữ khi bán ma túy là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm q, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo có 04 tiền án:

- Bản án số 51/HSST ngày 01/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 04/6/2006 (trị giá tài sản dưới 2 triệu – xác định được xóa án tích);

- Bản án số 194/2006/HSST ngày 27/11/2006 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 27/12/2007 (trị giá tài sản dưới 2 triệu – xác định được xóa án tích);

- Bản án số 375/2012/HSST ngày 18/12/2012: Tòa án nhân dân quận B xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trị giá tài sản 3.500.000 đồng. Ra trại ngày 12/01/2014, thi hành án phí ngày 24/11/2017;

- Bản án số 94/2016/HSST ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân quận B xử 2 năm 8 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án này đã xác định bị cáo “Tái phạm”). Ra trại ngày 12/3/2018, đến ngày 30 tháng 12 năm 2019 bị cáo tiếp tục phạm tội mà chưa được xóa án tích của bản án này, nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng hình phạt. Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Do đó cần thiết áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 0,211 gam ma túy Heroine; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng và 7.000 đồng là tài sản của bị cáo;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm q “Tái phạm nguy hiểm”, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T **07 (bảy)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 0,211 gam ma túy Heroine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của cán bộ giám định và Nguyễn Văn T; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia 6300 màu vàng, có sim không hoạt động, có IMEI: 354864025675100 theo biên bản giao vật chứng số 140 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B và 7.000 (Bảy nghìn) đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1061691 tại kho bạc Nhà nước quận B ngày 09 tháng 6 năm 2020;

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường C, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long